

Số: 42/QĐ-THPT-LTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước cấp Quý IV năm 2023 của Trường THPT Lý Tử Tấn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÝ TỬ TẤN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-SGD&ĐT ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước Quý IV năm 2023 của Trường THPT Lý Tử Tấn (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Văn Bình

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Lý Tử Tấn
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THPT Lý Tử Tấn công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 4 năm 2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4 năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí....				
2	Phí				
	Phí....				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí....				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.119,4	13.030,8	99,3	
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.119,4	13.030,8	99,3	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4 năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	13.119,4	13.030,8	99,3	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.282,5	11.271,0	99,9	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.836,9	1.759,8	95,8	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4 năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 05 tháng 2 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Văn Bình

